

BẢNG KẾT QUẢ

TRƯỜNG: THCS VINH LỘC A

SỐ TT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	Lớp	PHÁI	NGÀY SINH	NƠI SINH	ĐIỂM CÁC BÀI THI			ĐIỂM CỘNG	TỔNG ĐIỂM
							VĂN	N. NGŨ	TOÁN		
1	45190	NGUYỄN THỊ NGỌC AN	9/2	NỮ	01/01/2001	TPHCM	6.50	4.25	6.75	1.50	
2	45194	ĐỖ NGỌC KIM ANH	9/5	NỮ	02/01/2001	QUẢNG NAM	4.25	4.25	5.00	1.50	
3	45197	HUỲNH THỊ LAN ANH	9/6	NỮ	23/09/2001	CẦN THƠ	5.25	2.25	4.50	1.00	
4	45200	LÊ VÂN ANH	9/2	NỮ	01/08/2001	TPHCM	6.25	8.00	6.75	1.50	
5	45201	NGUYỄN HOÀNG ANH	9/8	NAM	14/05/2001	TPHCM	6.00	4.75	5.00	1.50	
6	45202	NGUYỄN HOÀNG LAN ANH	9/3	NỮ	05/05/2001	ĐẮK LẮK	6.25	6.50	7.00	1.50	
7	45206	NGUYỄN THỊ TRÂM ANH	9/5	NỮ	15/07/2001	TP.HCM	5.75	6.00	6.75	1.50	
8	45207	NGUYỄN VĂN TUẤN ANH	9/7	NAM	11/09/2000	HẢI DƯƠNG	5.75	5.25	6.25	1.50	
9	45209	THÁI HOÀNG ANH	9/3	NAM	02/02/2001	TP.HCM	5.75	4.75	5.75	1.00	
10	45210	TRẦN NHƯ ANH	9/1	NỮ	18/01/2001	ĐẮC LẮC	6.75	6.50	7.50	1.50	
11	45214	VÕ THỊ TRÂM ANH	9/9	NỮ	26/05/2001	TPHCM	7.00	5.25	3.75	1.00	
12	45218	NGUYỄN HOÀI ÂN	9/2	NAM	24/01/2001	TPHCM	6.75	4.50	6.00	1.00	
13	45221	TRƯỜNG HOÀNG ÂN	9/2	NAM	27/07/2001	TPHCM	7.50	5.00	5.75	1.00	
14	45222	NGUYỄN NGỌC BÁCH	9/5	NAM	27/12/2001	BẮC NINH	5.75	4.50	6.50	1.50	
15	45223	HỒ TUẤN BẢO	9/9	NAM	05/04/2001	TP.HCM	5.00	3.00	4.75	1.50	
16	45226	VÕ PHAN HOÀNG BẢO	9/3	NAM	03/09/2001	TP.HCM	3.25	2.00	3.50	1.50	
17	45230	NGUYỄN LÝ BẰNG	9/4	NAM	04/04/2001	TPHCM	5.50	3.25	4.50	1.50	
18	45231	NGUYỄN THỊ NGỌC BÍCH	9/4	NỮ	01/03/2001	TPHCM	4.50	2.50	4.25	1.50	
19	45232	LÊ NGUYỄN NHƯ BÌNH	9/7	NỮ	30/12/2001	TPHCM	6.00	4.25	5.50	1.50	
20	45235	TRẦN NGỌC BÌNH	9/2	NAM	10/08/2001	QUẢNG NGÃI	6.00	4.25	7.75	1.50	
21	45240	NGUYỄN ẨMH CHÂU	9/9	NAM	24/07/2001	TP.HCM	5.75	4.50	5.75	1.50	
22	45242	NGUYỄN THÁI CHÂU	9/3	NAM	11/07/2001	TP.HCM	5.75	3.25	6.25	1.00	
23	45244	CAO THỊ KIM CHI	9/9	NỮ	10/12/2001	BÌNH ĐỊNH	5.75	5.25	6.25	1.50	
24	45249	TRƯỜNG THỊ QUẾ CHI	9/4	NỮ	22/01/2001	TPHCM	6.50	4.25	6.75	1.50	
25	45254	HUỲNH ANH CƯỜNG	9/4	NAM	06/11/2001	TPHCM	5.25	5.75	7.50	1.00	
26	45259	NGUYỄN THỊ DIỄM	9/2	NỮ	19/05/2001	BÌNH ĐỊNH	5.75	2.50	5.00	1.00	

BẢNG KẾT QUẢ

TRƯỜNG: THCS VINH LỘC A

SỐ TT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH		Lớp	PHÁI	NGÀY SINH	NƠI SINH	ĐIỂM CÁC BÀI THI			ĐIỂM CỘNG	TỔNG ĐIỂM
								VĂN	N. NGŨ	TOÁN		
27	45260	PHAN THỊ NGỌC	DIỄM	9/9	NỮ	15/07/2001	TPHCM	5.75	5.50	4.75	1.50	
28	45263	HỒ THU	DIỆU	9/9	NỮ	07/11/2000	ĐỒNG NAI	4.75	2.25	3.50	1.00	
29	45265	NGUYỄN THỊ NGỌC	DIỆU	9/7	NỮ	15/02/2001	TPHCM	7.50	6.00	7.25	1.50	
30	45268	HUỲNH THỊ MỸ	DUNG	9/1	NỮ	06/06/2001	TPHCM	5.75	7.00	7.25	1.50	
31	45277	NGUYỄN QUANG	DUY	9/1	NAM	16/12/2001	TP.HCM	7.50	6.00	7.50	1.00	
32	45279	PHAN TẤN	DUY	9/5	NAM	13/05/2001	TP.HCM	4.50	3.75	6.50	1.00	
33	45286	NGUYỄN THỊ HƯƠNG	DUYÊN	9/1	NỮ	14/11/2001	TP.HCM	7.00	7.50	7.50	1.00	
34	45287	NGUYỄN THỊ NGỌC	DUYÊN	9/3	NỮ	19/01/2001	TP.HCM	6.25	4.50	6.25	1.50	
35	45291	TRẦN KIM MỸ	DUYÊN	9/9	NỮ	09/09/2001	TPHCM	6.25	5.00	6.50	2.50	
36	45294	NGUYỄN THỊ THÙY	DƯƠNG	9/6	NỮ	12/05/2001	TPHCM	6.50	3.75	5.00	1.50	
37	45299	BÙI VĂN	ĐẠT	9/5	NAM	08/08/2001	TPHCM	5.25	9.25	8.50	1.50	
38	45304	PHẠM GIA	ĐẠT	9/2	NAM	09/01/2001	TPHCM	4.75	6.75	3.25	1.50	
39	45305	PHẠM NGỌC QUANG	ĐẠT	9/8	NAM	28/04/2001	TPHCM	5.25	4.75	6.75	1.50	
40	45309	VÕ TẤN	ĐẠT	9/7	NAM	11/10/2001	TPHCM	3.75	3.50	5.50	1.00	
41	45310	VÒNG PHƯỚC	ĐẠT	9/6	NAM	15/02/2001	TPHCM	5.00	3.25	5.00	2.50	
42	45313	NGUYỄN LÝ HẢI	ĐĂNG	9/2	NAM	23/03/2001	TPHCM	5.25	3.75	4.25	1.00	
43	45315	MAI	ĐỊNH	9/5	NAM	04/07/2000	QUẢNG NAM	5.25	4.25	7.00	1.50	
44	45317	HỒ HẢI	ĐÔNG	9/8	NAM	21/09/2001	TPHCM	4.75	6.75	5.50	1.00	
45	45318	LƯƠNG VĂN THÁI	ĐÔNG	9/6	NAM	12/09/2001	QUẢNG NGÃI	6.50	1.50	4.25	1.50	
46	45319	ĐINH HỮU	ĐỨC	9/6	NAM	17/01/2001	TPHCM	7.50	1.75	6.75	1.50	
47	45323	LÊ THỊ NGỌC	GẮM	9/2	NỮ	15/02/2001	THỪA THIÊN HUẾ	6.50	6.50	7.00	1.50	
48	45325	NGUYỄN TRƯỜNG	GIANG	9/1	NAM	25/01/2001	TPHCM	6.25	5.75	6.50	1.50	
49	45326	PHẠM THỊ THÙY	GIANG	9/1	NỮ	10/03/2001	TP.HCM	6.50	7.00	7.25	1.50	
50	45327	TRẦN THỊ QUỲNH	GIANG	9/9	NỮ	11/08/2001	TPHCM	7.50	6.75	6.50	1.50	
51	45328	TRƯỜNG TRẦN HOÀI	GIANG	9/1	NỮ	11/09/2001	TPHCM	7.00	8.00	7.00	1.50	
52	45329	NGUYỄN HOÀNG	GIÁP	9/1	NAM	22/12/2001	TPHCM	6.25	8.50	8.50	1.50	

BẢNG KẾT QUẢ

TRƯỜNG: THCS VINH LỘC A

SỐ TT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH		Lớp	PHÁI	NGÀY SINH	NƠI SINH	ĐIỂM CÁC BÀI THI			ĐIỂM CỘNG	TỔNG ĐIỂM
								VĂN	N. NGỮ	TOÁN		
53	45330	HUỖNH THỊ BÍCH	HÀ	9/5	NỮ	06/12/2001	NINH THUẬN	5.75	6.25	6.75	1.50	
54	45332	TRẦN THỊ NGUYỆT	HÀ	9/1	NỮ	12/11/2001	LÂM ĐỒNG	7.00	6.50	8.25	1.50	
55	45334	LÊ HOÀNG	HẢI	9/7	NAM	30/12/2001	TPHCM	5.50	2.50	4.75	1.00	
56	45335	NGUYỄN HỒNG	HẢI	9/7	NAM	23/07/2001	TPHCM	5.00	3.50	3.75	1.50	
57	45339	TRẦN NGỌC	HẢI	9/4	NAM	15/10/2001	TP.HCM	4.50	2.75	5.75	1.50	
58	45345	PHAN THỊ NGỌC	HẢO	9/5	NỮ	28/08/2001	TP.HCM	-1.00	-1.00	-1.00	1.50	
59	45347	HUỖNH NGỌC KIM	HÂN	9/7	NỮ	20/08/2001	TP.HCM	5.75	4.25	3.75	1.00	
60	45350	LÊ THỊ NGỌC	HÂN	9/3	NỮ	20/06/2001	VĨNH LONG	5.75	6.25	7.50	1.00	
61	45353	PHAN NGỌC	HÂN	9/9	NỮ	07/12/2001	TPHCM	4.25	2.75	4.75	1.50	
62	45356	ĐẶNG THU THANH	HẰNG	9/9	NỮ	27/10/2001	TPHCM	5.00	5.25	6.75	1.00	
63	45357	PHAN NGUYỄN TUYẾT	HẰNG	9/6	NỮ	27/05/2001	TPHCM	5.50	6.25	7.00	1.50	
64	45361	PHÙNG THỊ	HẬU	9/1	NỮ	08/01/2001	BẮC NINH	6.50	8.25	8.75	1.50	
65	45365	HỒ LÊ DIỆU	HIỀN	9/1	NỮ	01/01/2001	QUẢNG NAM	7.00	6.50	6.75	1.50	
66	45366	NGUYỄN HUỖNH THU	HIỀN	9/6	NỮ	19/09/2001	TPHCM	5.50	3.75	7.00	1.50	
67	45367	NGUYỄN THANH	HIỀN	9/7	NỮ	03/06/2000	TPHCM	7.50	7.25	6.25	1.50	
68	45368	NGUYỄN THỊ THANH	HIỀN	9/3	NỮ	09/05/2001	TP.HCM	6.00	4.75	6.50	1.50	
69	45369	NGUYỄN THỊ THU	HIỀN	9/4	NỮ	14/04/2001	TP.HCM	5.50	5.50	7.00	1.50	
70	45370	NGUYỄN THUỶ	HIỀN	9/1	NỮ	01/10/2001	ĐẮC LẮC	7.00	6.50	8.00	1.50	
71	45375	DƯƠNG MINH	HIẾU	9/7	NAM	20/09/2001	QUẢNG NGÃI	6.00	2.25	5.75	1.50	
72	45378	HÁCH THỊ THU	HIẾU	9/2	NỮ	10/07/2001	TÂY NINH	6.25	3.75	8.00	1.50	
73	45384	LƯU THỊ MỸ	HOA	9/3	NỮ	31/10/2001	TPHCM	7.00	4.00	5.50	1.50	
74	45386	NGUYỄN THỊ THUỶ	HOA	9/8	NỮ	19/06/2001	TPHCM	4.50	2.75	3.50	1.50	
75	45387	LÊ THỊ	HÒA	9/4	NỮ	16/06/2001	THANH HÓA	6.50	4.25	6.75	1.50	
76	45388	PHAN NGUYỄN PHÚC	HÒA	9/6	NAM	29/01/2001	TPHCM	6.00	2.75	5.75	1.50	
77	45389	TRẦN THỊ	HOÀI	9/3	NỮ	27/05/2001	BẮC NINH	6.00	3.50	7.25	1.50	
78	45391	LÊ QUÝ	HOÀNG	9/5	NAM	19/04/2001	THANH HÓA	5.25	3.75	7.25	1.50	

BẢNG KẾT QUẢ

TRƯỜNG: THCS VĨNH LỘC A

SỐ TT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH		Lớp	PHÁI	NGÀY SINH	NƠI SINH	ĐIỂM CÁC BÀI THI			ĐIỂM CỘNG	TỔNG ĐIỂM
								VĂN	N. NGŨ	TOÁN		
79	45396	NGUYỄN TRƯỜNG HUY	HOÀNG	9/7	NAM	14/06/2001	THANH HÓA	5.75	2.25	5.25	1.50	
80	45397	VÕ NGÔ HẢI	HOÀNG	9/8	NAM	02/12/2001	TPHCM	6.25	2.00	5.75	1.00	
81	45403	HOÀNG VĂN	HUÂN	9/9	NAM	18/07/2001	HÀ NAM	4.00	3.50	5.25	1.50	
82	45405	LÊ THỊ	HUỆ	9/4	NỮ	02/05/2001	THANH HÓA	7.00	5.50	8.00	1.50	
83	45406	LÊ QUỐC	HÙNG	9/8	NAM	02/08/2001	TPHCM	6.00	5.75	5.00	1.50	
84	45407	NGUYỄN NGÔ DUY	HÙNG	9/3	NAM	05/11/2001	TP.HCM	5.50	8.00	5.50	1.50	
85	45410	PHẠM MINH	HÙNG	9/1	NAM	08/03/2001	BẮC NINH	7.00	8.25	8.75	1.50	
86	45411	PHẠM THẾ	HÙNG	9/9	NAM	14/06/2001	THÁI BÌNH	6.25	2.75	7.50	1.50	
87	45415	LÊ TRẦN QUANG	HUY	9/3	NAM	15/04/2001	TP.HCM	6.25	5.00	6.50	1.50	
88	45422	DƯƠNG THỊ NGỌC	HUYỀN	9/5	NỮ	08/09/2001	TP.HCM	5.25	2.00	6.50	1.00	
89	45423	LÊ THỊ THANH	HUYỀN	9/2	NỮ	24/10/2001	THANH HOÁ	5.75	4.75	4.75	1.50	
90	45428	NGUYỄN GIA	HƯNG	9/8	NAM	09/11/2001	TPHCM	6.25	3.75	6.00	1.50	
91	45430	HOÀNG THỊ	HƯƠNG	9/5	NỮ	01/06/2001	THANH HÓA	6.50	6.25	7.50	1.00	
92	45433	VÕ THỊ XUÂN	HƯƠNG	9/1	NỮ	09/12/2001	TPHCM	6.50	6.00	8.00	1.50	
93	45442	NGUYỄN TRƯỜNG TRƯỜNG	KHÁNH	9/3	NAM	01/01/2000	HẬU GIANG	5.75	3.00	3.75	1.00	
94	45443	ĐẶNG QUỐC ANH	KHOA	9/6	NAM	22/11/2001	TPHCM	7.00	6.50	5.00	1.00	
95	45444	NGUYỄN ĐĂNG	KHOA	9/9	NAM	28/04/2001	BÌNH ĐỊNH	5.00	2.25	7.00	1.00	
96	45445	NGUYỄN MINH	KHOA	9/6	NAM	13/02/2001	TPHCM	4.50	1.75	3.25	0.00	
97	45448	VÕ ĐĂNG	KHOA	9/1	NAM	28/04/2001	TPHCM	7.00	5.50	7.75	1.50	
98	45452	NGUYỄN THẾ	KIÊN	9/2	NAM	10/04/2001	TPHCM	4.75	3.00	4.00	1.00	
99	45463	HUYỀN PHƯƠNG KIỀU	LAN	9/5	NỮ	15/11/2001	TP.HCM	7.25	7.00	4.75	1.50	
100	45465	PHAN THANH	LÂM	9/4	NAM	19/07/2001	TP.HCM	6.00	2.50	7.75	1.50	
101	45468	VŨ THANH	LIÊM	9/4	NAM	20/05/2001	TP.HCM	6.75	7.00	7.75	1.50	
102	45470	NGUYỄN THỊ	LIÊN	9/4	NỮ	24/01/2001	BẮC NINH	8.00	5.75	7.25	1.50	
103	45475	PHẠM THỊ TRÚC	LINH	9/5	NỮ	09/04/2001	TP.HCM	6.00	5.50	6.50	1.50	
104	45476	PHAN NGUYỄN THUỖ	LINH	9/4	NỮ	20/10/2001	ĐÀ NẴNG	6.00	6.25	8.00	1.50	

BẢNG KẾT QUẢ

TRƯỜNG: THCS VĨNH LỘC A

SỐ TT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH		Lớp	PHÁI	NGÀY SINH	NƠI SINH	ĐIỂM CÁC BÀI THI			ĐIỂM CỘNG	TỔNG ĐIỂM
								VĂN	N. NGŨ	TOÁN		
105	45479	TRẦN THỊ THÙY	LINH	9/8	NỮ	19/08/2001	BÌNH DƯƠNG	3.50	3.00	4.50	1.00	
106	45483	PHAN THỊ ÁNH	LOAN	9/2	NỮ	10/01/2001	TPHCM	5.50	3.25	5.75	1.50	
107	45485	LÊ QUÝ	LONG	9/5	NAM	19/04/2001	THANH HÓA	6.50	4.25	6.25	1.50	
108	45486	NGUYỄN HUỲNH	LONG	9/6	NAM	13/09/2001	TPHCM	7.00	3.00	7.50	1.00	
109	45487	PHAN HOÀNG	LONG	9/1	NAM	22/02/2001	TPHCM	6.50	7.00	8.50	1.50	
110	45495	PHAN VŨ	LỢI	9/3	NAM	10/03/2001	TPHCM	4.50	5.00	5.50	1.00	
111	45496	NGUYỄN HỒNG	LỰA	9/2	NỮ	19/06/2001	TPHCM	7.00	3.75	4.00	1.50	
112	45497	NGUYỄN BẢO	LUÂN	9/2	NAM	13/07/2001	TPHCM	5.50	3.25	4.75	0.50	
113	45499	VÕ VĂN MINH	LUÂN	9/6	NAM	09/02/2001	BẾN TRE	5.50	3.00	5.75	1.50	
114	45501	NGUYỄN THỊ HẢI	LŨNG	9/4	NỮ	17/08/2000	TP.HCM	5.25	3.50	5.00	1.50	
115	45502	PHẠM TRỌNG	LƯỜNG	9/4	NAM	11/06/2001	BẮC NINH	4.50	5.25	5.75	1.00	
116	45507	ĐỖ THỊ TUYẾT	MAI	9/1	NỮ	18/09/2001	TPHCM	7.00	5.75	7.00	1.00	
117	45509	LƯU THỊ CẨM	MAI	9/2	NỮ	03/04/2001	NAM ĐỊNH	7.75	3.50	6.50	1.00	
118	45511	PHAN TRẦN HOÀNG TRÚC	MAI	9/5	NỮ	18/05/2001	TP.HCM	6.25	3.75	7.00	1.50	
119	45519	NGUYỄN QUANG	MINH	9/8	NAM	05/05/2001	BẮC NINH	5.50	4.75	7.50	1.50	
120	45522	CAO TRẦN ÁI	MY	9/9	NỮ	03/06/2001	HÀ TĨNH	6.25	5.00	7.75	1.00	
121	45523	ĐÀO THỊ TIỂU	MY	9/2	NỮ	30/12/2001	BÌNH ĐỊNH	6.50	4.00	6.50	1.50	
122	45524	HÀ THỊ	MY	9/2	NỮ	02/09/2001	QUẢNG NGÃI	5.00	3.00	5.75	1.00	
123	45533	LÊ THỊ PHƯƠNG	NAM	9/6	NỮ	22/04/2001	THANH HOÁ	5.25	3.25	6.50	1.50	
124	45534	NGUYỄN HOÀNG	NAM	9/2	NAM	28/11/2001	TPHCM	6.00	3.25	4.25	1.50	
125	45536	PHẠM PHƯƠNG	NAM	9/1	NAM	30/03/2001	TP.HCM	7.00	8.50	8.50	1.50	
126	45537	PHAN HOÀI	NAM	9/2	NAM	16/05/2001	TPHCM	5.50	3.75	5.75	1.00	
127	45538	TRẦN QUANG NHẬT	NAM	9/5	NAM	26/04/2000	TPHCM	5.25	1.25	4.75	1.00	
128	45539	NGUYỄN THỊ HẰNG	NGA	9/6	NỮ	12/05/2001	TPHCM	6.75	2.75	5.25	0.50	
129	45540	THÂN THU	NGA	9/2	NỮ	01/06/2001	BẮC GIANG	6.50	5.00	6.00	1.50	
130	45541	TRẦN THỊ QUỲNH	NGA	9/2	NỮ	30/01/2001	TPHCM	5.00	2.50	4.25	1.00	

BẢNG KẾT QUẢ

TRƯỜNG: THCS VINH LỘC A

SỐ TT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH		Lớp	PHÁI	NGÀY SINH	NƠI SINH	ĐIỂM CÁC BÀI THI			ĐIỂM CỘNG	TỔNG ĐIỂM
								VĂN	N. NGŨ	TOÁN		
131	45542	NGUYỄN THỊ KIM	NGÀ	9/2	NỮ	22/10/2001	TPHCM	7.25	4.50	6.75	1.50	
132	45544	HOÀNG THỊ KIM	NGÂN	9/4	NỮ	10/02/2001	BÌNH ĐỊNH	7.50	4.75	7.50	1.50	
133	45547	LIÊM HOÀNG	NGÂN	9/2	NỮ	05/12/2001	TPHCM	7.00	4.00	6.50	2.50	
134	45548	NGUYỄN THỊ KIM	NGÂN	9/4	NỮ	07/01/2001	QUẢNG NGÃI	6.00	2.00	6.75	1.50	
135	45549	NGUYỄN THỊ TUYẾT	NGÂN	9/4	NỮ	25/01/2001	NINH THUẬN	5.75	2.75	4.50	2.50	
136	45551	PHẠM THỊ KIM	NGÂN	9/5	NỮ	29/04/2001	LONG AN	4.75	3.75	4.75	1.50	
137	45552	PHAN TRẦN THANH	NGÂN	9/2	NỮ	07/10/2001	TPHCM	6.00	4.00	5.00	1.50	
138	45554	TRẦN THANH	NGÂN	9/8	NỮ	03/08/2000	QUẢNG NGÃI	6.75	4.75	6.00	1.50	
139	45558	BÙI VĂN	NGHĨA	9/8	NAM	21/10/2001	QUẢNG NGÃI	6.75	2.25	5.75	1.50	
140	45564	LÊ THỊ BÍCH	NGỌC	9/5	NỮ	27/02/2001	HƯNG YÊN	6.25	2.00	4.75	0.00	
141	45567	BÙI HỒNG	NGUYỄN	9/9	NAM	20/05/2001	THỪA THIÊN HUẾ	5.75	9.50	8.25	1.50	
142	45570	TRẦN THẢO	NGUYỄN	9/5	NAM	01/01/2001	TP.HCM	5.25	3.75	7.25	1.50	
143	45576	LÊ MINH	NHẬT	9/9	NỮ	07/02/2001	TPHCM	5.00	7.75	7.50	1.50	
144	45581	CAO THỊ YẾN	NHI	9/1	NỮ	11/06/2001	TPHCM	5.75	8.00	7.75	1.50	
145	45583	HUỲNH THỊ YẾN	NHI	9/9	NỮ	01/12/2001	TPHCM	4.75	2.50	4.50	1.50	
146	45585	NGUYỄN HOÀNG YẾN	NHI	9/1	NỮ	06/03/2001	TPHCM	7.25	6.00	7.00	1.50	
147	45587	NGUYỄN LÊ THẢO	NHI	9/9	NỮ	07/06/2001	TIỀN GIANG	7.00	3.75	6.25	1.50	
148	45589	NGUYỄN THỊ KIM	NHI	9/2	NỮ	05/05/2001	THỪA THIÊN HUẾ	6.25	3.00	5.75	1.50	
149	45590	NGUYỄN THỊ NGỌC	NHI	9/2	NỮ	16/09/2001	TPHCM	6.00	4.50	6.50	1.50	
150	45592	NGUYỄN THỊ THANH	NHI	9/1	NỮ	16/02/2000	ĐỒNG NAI	7.00	5.50	8.50	1.50	
151	45593	NGUYỄN THỊ Ý	NHI	9/1	NỮ	16/06/2001	TPHCM	5.75	6.25	7.75	1.00	
152	45594	NGUYỄN THỊ YẾN	NHI	9/6	NỮ	16/09/2001	THANH HÓA	5.75	3.75	3.50	1.50	
153	45595	NGUYỄN TRẦN YẾN	NHI	9/7	NỮ	09/09/2001	TPHCM	6.25	5.75	7.00	1.50	
154	45598	TRẦN THUY	NHI	9/5	NỮ	19/09/2001	TP.HCM	6.00	2.50	6.00	0.50	
155	45599	VÕ THẢO	NHI	9/8	NỮ	01/04/2000	TÂY NINH	5.50	3.00	5.75	1.50	
156	45603	NGUYỄN PHI	NHUNG	9/4	NỮ	05/11/2001	QUẢNG BÌNH	6.00	3.75	6.25	1.50	

BẢNG KẾT QUẢ

TRƯỜNG: THCS VINH LỘC A

SỐ TT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH		Lớp	PHÁI	NGÀY SINH	NƠI SINH	ĐIỂM CÁC BÀI THI			ĐIỂM CỘNG	TỔNG ĐIỂM
								VĂN	N. NGŨ	TOÁN		
157	45606	BÙI LÝ TUYẾT	NHƯ	9/6	NỮ	28/12/2001	TPHCM	6.25	7.25	8.00	1.50	
158	45607	CAO TRẦN QUỲNH	NHƯ	9/1	NỮ	19/04/2001	TPHCM	6.75	3.75	9.00	1.50	
159	45612	NGUYỄN THỊ QUỲNH	NHƯ	9/3	NỮ	20/07/2001	TPHCM	5.75	4.50	4.75	1.00	
160	45614	PHAN THỊ QUỲNH	NHƯ	9/4	NỮ	19/05/2001	VŨNG TÀU	7.00	4.00	6.00	1.00	
161	45616	TRẦN THỊ NGỌC	NHƯ	9/1	NỮ	26/09/2001	TPHCM	7.50	3.75	6.25	1.50	
162	45624	HUỖNH VĨNH	PHÁT	9/2	NAM	18/11/2001	TPHCM	6.25	2.25	3.25	2.50	
163	45627	NGUYỄN TẤN	PHÁT	9/3	NAM	22/06/2001	TPHCM	6.50	3.75	7.50	1.50	
164	45634	TRẦN HOÀI	PHONG	9/4	NAM	28/01/2001	TP.HCM	6.00	4.75	6.50	1.50	
165	45635	HỒ HOÀNG	PHÚ	9/9	NAM	19/11/2001	TPHCM	6.75	5.00	7.00	1.50	
166	45638	NGUYỄN PHONG	PHÚ	9/3	NAM	10/12/2001	BẾN TRE	3.25	4.00	3.75	1.00	
167	45641	NGUYỄN TRỌNG	PHÚC	9/9	NAM	27/09/2001	TPHCM	5.75	8.25	6.75	1.50	
168	45642	NGUYỄN TRỌNG	PHÚC	9/4	NAM	22/10/2001	TP.HCM	6.00	2.75	5.25	1.50	
169	45644	PHAN MINH	PHÚC	9/4	NAM	20/03/2001	TP.HCM	5.75	2.50	5.50	1.50	
170	45646	TRẦN LỆ	PHỤNG	9/6	NỮ	14/08/2001	TPHCM	7.00	4.25	5.75	2.50	
171	45647	VĂN PHÚ TUẤN	PHỤNG	9/9	NAM	14/09/2001	QUẢNG NAM	5.00	3.75	4.25	0.50	
172	45648	ĐẶNG NGỌC	PHƯƠNG	9/1	NỮ	02/03/2001	QUẢNG NAM	7.00	7.25	8.50	1.50	
173	45650	LÊ THANH	PHƯƠNG	9/5	NAM	25/10/2001	TP.HCM	5.75	4.25	5.50	1.00	
174	45656	NGUYỄN VĂN TUẤN	PHƯƠNG	9/7	NAM	11/09/2000	HẢI DƯƠNG	5.25	6.25	6.25	1.50	
175	45658	MAI THỊ ÁNH	PHƯỢNG	9/1	NỮ	01/10/2001	QUẢNG NAM	7.50	8.75	8.75	1.50	
176	45667	NGUYỄN VĂN	QUÝ	9/9	NAM	21/06/2001	BẮC NINH	4.00	3.00	6.50	1.50	
177	45670	NGUYỄN THUÝ	QUYÊN	9/8	NỮ	02/04/1999	TPHCM	6.25	2.50	4.25	1.50	
178	45671	PHAN THỊ THANH	QUYÊN	9/8	NỮ	22/09/2001	TPHCM	5.00	4.00	6.25	0.50	
179	45674	NGUYỄN THỊ	QUỲNH	9/2	NỮ	23/01/2001	TPHCM	5.50	4.00	6.00	2.50	
180	45675	NGUYỄN THỊ NHƯ	QUỲNH	9/9	NỮ	12/08/2001	TPHCM	7.25	6.75	7.50	1.50	
181	45676	NGUYỄN THỊ THÚY	QUỲNH	9/8	NỮ	01/04/2001	HÀ NAM	6.50	5.50	6.75	0.00	
182	45680	ĐỖ TRẦN	SANG	9/9	NAM	16/07/2001	TP.HCM	4.50	3.50	5.50	1.00	

BẢNG KẾT QUẢ

TRƯỜNG: THCS VINH LỘC A

SỐ TT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	Lớp	PHÁI	NGÀY SINH	NƠI SINH	ĐIỂM CÁC BÀI THI			ĐIỂM CỘNG	TỔNG ĐIỂM
							VĂN	N. NGŨ	TOÁN		
183	45692	VŨ TRƯỜNG SƠN	9/3	NAM	14/09/2001	THANH HÓA	6.25	4.75	6.75	1.00	
184	45694	DƯƠNG MỸ TÀI	9/6	NAM	24/05/2001	TPHCM	6.00	4.25	6.75	1.50	
185	45695	LỢI DƯƠNG MINH TÀI	9/7	NAM	13/08/2001	TPHCM	6.75	5.25	7.75	2.50	
186	45696	NGUYỄN ĐỨC TÀI	9/2	NAM	03/10/2001	ĐỒNG NAI	7.25	6.00	5.75	1.50	
187	45698	NGUYỄN THỊ THANH TÂM	9/1	NỮ	20/02/2001	TPHCM	6.25	5.50	7.50	1.50	
188	45700	VŨ MINH TÂM	9/8	NỮ	15/11/2001	TPHCM	6.25	5.25	7.00	1.50	
189	45701	HUYỀN MINH TÂN	9/1	NAM	20/03/2001	TPHCM	6.75	6.75	8.25	1.50	
190	45703	NGUYỄN VĂN TÂN	9/8	NAM	06/01/2001	TPHCM	6.50	4.75	4.25	1.50	
191	45704	VŨ NGỌC TÂN	9/1	NAM	05/09/2001	TPHCM	7.50	7.00	8.75	3.00	
192	45706	NGUYỄN NGỌC TẤN	9/6	NAM	19/03/2001	BẮC NINH	4.75	3.25	5.50	1.50	
193	45715	ĐẶNG THỊ THÀNH	9/3	NỮ	27/11/2000	HẢI DƯƠNG	5.50	4.75	4.75	1.50	
194	45716	LÊ QUỐC KHÁNH THÀNH	9/5	NAM	09/10/2001	TP.HCM	5.50	3.50	7.00	1.50	
195	45728	LÊ THỊ THẢO	9/8	NỮ	02/10/2001	NGHỆ AN	5.75	3.00	6.25	1.50	
196	45729	NGUYỄN NGỌC THẢO	9/7	NỮ	06/10/2000	TÂY NINH	7.00	3.00	5.50	0.50	
197	45731	NGUYỄN PHI THẢO	9/5	NỮ	07/07/2001	BÌNH PHƯỚC	4.50	4.25	6.00	1.00	
198	45732	NGUYỄN THANH THẢO	9/7	NỮ	03/06/2000	TPHCM	6.75	7.50	6.75	1.50	
199	45733	NGUYỄN THỊ THU THẢO	9/5	NỮ	03/02/2001	TP.HCM	6.50	6.00	7.50	1.50	
200	45734	PHẠM QUỲNH NGỌC THẢO	9/7	NỮ	16/09/2001	TPHCM	6.00	5.50	6.25	1.50	
201	45738	TRỊNH PHƯƠNG THẢO	9/1	NỮ	18/07/2001	TPHCM	6.50	9.25	8.00	2.50	
202	45739	TRƯỜNG THỊ HỒNG THẢO	9/3	NỮ	26/09/2001	TPHCM	6.25	4.25	5.25	1.50	
203	45746	PHAN THỊ YẾN THI	9/5	NỮ	30/12/2001	TP.HCM	7.25	4.50	5.50	1.50	
204	45752	ĐẶNG QUỐC THỊNH	9/5	NAM	18/08/2001	TP.HCM	6.00	3.75	6.25	1.50	
205	45753	NGUYỄN QUANG THỊNH	9/8	NAM	20/02/2001	TPHCM	7.00	4.25	6.50	1.50	
206	45755	TRỊNH VĂN THỊNH	9/5	NAM	03/04/2001	QUẢNG NAM	6.50	3.75	8.75	1.50	
207	45758	HỒ XUÂN THÔNG	9/5	NAM	07/03/2001	TP.HCM	7.00	4.75	6.00	1.50	
208	45759	NGUYỄN HOÀNG THÔNG	9/8	NAM	01/08/2001	TPHCM	5.00	2.75	5.25	0.50	

SỐ TT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	Lớp	PHÁI	NGÀY SINH	NƠI SINH	ĐIỂM CÁC BÀI THI			ĐIỂM CỘNG	TỔNG ĐIỂM
							VĂN	N. NGŨ	TOÁN		
209	45765	NGUYỄN HOÀNG GIA	THUẬN	9/7	NAM	13/10/2001	TPHCM	4.00	6.00	5.25	0.50
210	45770	TRẦN PHƯƠNG	THUY	9/9	NỮ	07/02/2001	TPHCM	6.75	8.50	6.00	1.50
211	45771	CAO THỊ THÚY	THÚY	9/1	NỮ	01/08/2000	THỪA THIÊN HUẾ	7.00	6.25	7.75	1.50
212	45778	PHẠM THỊ HỒNG	THUY	9/9	NỮ	29/01/2001	TPHCM	6.50	3.00	5.75	1.50
213	45779	PHẠM THỊ NGỌC	THUY	9/8	NỮ	01/08/2001	TPHCM	5.00	2.75	5.25	1.50
214	45780	PHÙNG THỊ THANH	THUY	9/1	NỮ	04/04/2001	TPHCM	8.00	8.75	8.50	3.50
215	45785	NGUYỄN THỊ THANH	THUY	9/3	NỮ	01/09/2001	TPHCM	6.50	5.75	6.75	1.50
216	45786	NGUYỄN THỊ THU	THUY	9/4	NỮ	21/11/2001	QUẢNG NAM	3.75	3.00	5.00	1.50
217	45788	ĐỒNG THỊ ANH	THU	9/8	NỮ	16/11/2001	TPHCM	6.25	3.75	5.75	1.50
218	45791	NGUYỄN HÀ ANH	THU	9/3	NỮ	08/01/2001	BÌNH ĐỊNH	6.25	4.00	4.25	1.50
219	45792	NGUYỄN MINH	THU	9/5	NỮ	09/10/2001	TP.HCM	6.00	6.25	6.75	1.50
220	45794	NGUYỄN THỊ MINH	THU	9/9	NỮ	23/05/2001	BẾN TRE	6.50	6.25	4.50	1.50
221	45801	HUỲNH PHƯƠNG	THY	9/5	NỮ	25/06/2001	TP.HCM	6.75	1.75	6.50	1.50
222	45806	TRẦN THỊ THUY	TIẾN	9/4	NỮ	02/01/2001	TP.HCM	7.50	6.50	7.75	1.50
223	45812	NGÔ ĐỨC	TIẾN	9/7	NAM	11/07/2001	NAM ĐỊNH	2.75	3.50	4.00	1.50
224	45813	NGUYỄN THANH	TIẾN	9/3	NAM	18/03/2001	TPHCM	5.25	5.25	6.50	1.50
225	45819	PHAN THỊ KIM	TÍNH	9/8	NỮ	14/10/2001	TPHCM	3.50	4.25	6.00	1.50
226	45825	GIÁP HOÀNG THUY	TRANG	9/1	NỮ	17/04/2001	TPHCM	7.25	8.50	8.50	1.50
227	45829	NGUYỄN THỊ THUY	TRANG	9/7	NỮ	29/08/2001	GIA LAI	6.25	4.00	5.75	1.50
228	45831	PHAN NGỌC HUYỀN	TRANG	9/5	NỮ	23/12/2001	TP.HCM	6.00	3.50	5.50	0.50
229	45833	TRẦN LÊ THANH	TRANG	9/1	NỮ	18/09/2001	TP.HCM	6.00	6.25	8.25	1.50
230	45835	TRƯƠNG THỊ THUY	TRANG	9/4	NỮ	15/08/2001	TP.HCM	7.00	5.00	6.00	1.50
231	45836	LÊ VĂN	TRĂNG	9/7	NAM	20/10/2001	BẮC NINH	6.00	5.75	6.25	1.50
232	45837	HỒ NGỌC BẢO	TRÂM	9/1	NỮ	08/12/2001	TIỀN GIANG	7.50	7.75	8.75	1.50
233	45838	NGÔ THỊ NGỌC	TRÂM	9/6	NỮ	02/04/2001	TPHCM	6.25	2.75	3.00	1.50
234	45839	NGUYỄN THỊ NGỌC	TRÂM	9/7	NỮ	10/07/2001	TPHCM	6.00	4.00	6.50	1.50

BẢNG KẾT QUẢ

TRƯỜNG: THCS VINH LỘC A

SỐ TT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	Lớp	PHÁI	NGÀY SINH	NƠI SINH	ĐIỂM CÁC BÀI THI			ĐIỂM CỘNG	TỔNG ĐIỂM
							VĂN	N. NGŨ	TOÁN		
235	45840	NGUYỄN THỊ NGỌC TRÂM	9/9	NỮ	19/03/2001	TPHCM	5.75	3.00	4.75	1.50	
236	45841	PHẠM NGỌC BÍCH TRÂM	9/8	NỮ	29/11/2001	QUẢNG NGÃI	7.00	3.75	6.75	1.50	
237	45842	TRẦN THỊ BÍCH TRÂM	9/5	NỮ	20/02/2001	TP.HCM	4.25	3.50	6.00	1.50	
238	45848	LÊ NGUYỄN BẢO TRÂN	9/1	NỮ	07/05/2001	TPHCM	7.75	5.00	7.50	3.00	
239	45850	PHẠM NGỌC NAM TRÂN	9/1	NỮ	29/03/2001	TP.HCM	8.50	7.75	8.50	1.50	
240	45853	TRẦN ĐÌNH TÚ TRÂN	9/5	NỮ	25/06/2001	TP.HCM	6.25	3.50	6.50	1.00	
241	45854	TRẦN NGỌC BẢO TRÂN	9/6	NỮ	14/04/2001	TPHCM	6.25	6.50	7.50	1.50	
242	45857	LÊ NGUYỄN MINH TRÍ	9/1	NAM	19/03/2001	TPHCM	7.50	7.00	8.25	2.50	
243	45860	ĐỒNG VƯƠNG TRIỀU	9/8	NAM	15/08/2001	TPHCM	6.00	4.25	6.75	1.50	
244	45864	HUỲNH PHẠM PHƯƠNG TRINH	9/7	NỮ	05/09/2001	TPHCM	6.50	6.25	4.50	1.50	
245	45865	LÊ HUỲNH MỸ TRINH	9/1	NỮ	10/12/2001	TPHCM	6.25	9.50	8.75	1.50	
246	45867	NGUYỄN THỊ TRÚC TRINH	9/5	NỮ	13/10/2001	TP.HCM	5.50	4.75	6.25	1.50	
247	45868	PHAN THỊ NGỌC TRINH	9/7	NỮ	31/08/2001	TPHCM	6.25	4.75	7.50	1.50	
248	45869	PHAN THỊ NGỌC TRINH	9/9	NỮ	07/11/2001	TP.HCM	6.25	3.75	6.75	0.50	
249	45870	TRẦN THỊ TÚ TRINH	9/4	NỮ	25/08/2001	TP.HCM	7.00	8.25	7.50	1.50	
250	45872	HUỲNH LÊ THIÊN TRÚC	9/8	NỮ	19/05/2001	TPHCM	5.00	4.50	7.00	1.50	
251	45873	NGUYỄN THỊ NGỌC TRÚC	9/6	NỮ	22/03/2001	TPHCM	5.75	5.75	5.75	1.50	
252	45874	TRẦN NHƯ TRÚC	9/2	NỮ	12/07/2001	TPHCM	6.25	3.25	7.50	1.50	
253	45878	NGUYỄN VIỆT TRUNG	9/1	NAM	09/09/2001	ĐẮK LẮK	6.50	6.00	7.00	3.00	
254	45885	LÊ NGUYỄN THÀNH TÚ	9/5	NAM	19/10/2001	TP.HCM	8.75	7.50	7.75	1.50	
255	45886	NGUYỄN HUỲNH ANH TÚ	9/1	NAM	04/09/2001	TPHCM	6.50	8.25	7.25	1.50	
256	45894	NGUYỄN ANH TUẤN	9/6	NAM	30/11/2001	NINH BÌNH	4.75	3.00	5.50	1.00	
257	45896	NGUYỄN HUỲNH ANH TUẤN	9/6	NAM	18/08/2001	QUẢNG NAM	6.00	7.25	4.50	1.50	
258	45902	TRẦN HOÀNG TUẤN	9/3	NAM	07/12/2001	TPHCM	4.25	3.25	6.50	1.00	
259	45904	VŨ TRUNG TUẤN	9/6	NAM	10/06/2001	NAM ĐỊNH	7.50	4.75	6.25	1.50	
260	45906	NGUYỄN VIỆT TÙNG	9/3	NAM	29/09/2000	THANH HOÁ	5.75	3.75	5.25	1.00	

BẢNG KẾT QUẢ

TRƯỜNG: THCS VĨNH LỘC A

SỐ TT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	Lớp	PHÁI	NGÀY SINH	NƠI SINH	ĐIỂM CÁC BÀI THI			ĐIỂM CỘNG	TỔNG ĐIỂM
							VĂN	N. NGŨ	TOÁN		
261	45908	CAO THỊ BÍCH	TUYỂN	9/6	NỮ	01/03/2001	BÌNH ĐỊNH	7.25	6.25	7.25	1.50
262	45909	HUỖNH TÚ NGỌC	TUYỂN	9/2	NỮ	26/01/2001	BẠC LIÊU	7.25	4.25	4.50	1.00
263	45912	PHAN THỊ NGỌC	TUYỂN	9/7	NỮ	04/08/2001	TPHCM	6.50	3.00	2.50	1.00
264	45918	LẠI THỊ MINH	TƯỜNG	9/1	NỮ	12/08/2001	TPHCM	8.50	9.25	8.00	1.50
265	45922	NGUYỄN THỊ HOÀNG	UYÊN	9/1	NỮ	09/04/2001	BÌNH DƯƠNG	8.25	9.75	8.50	1.50
266	45924	ĐOÀN THỊ ÁNH	VÂN	9/3	NỮ	11/07/2001	TP.HCM	7.00	4.25	5.00	1.50
267	45929	TRẦN THỊ KIM	VÂN	9/8	NỮ	24/02/2001	ĐỒNG NAI	7.00	3.75	6.25	1.50
268	45930	NGUYỄN KHẮC	VĂN	9/7	NAM	05/10/2001	BẮC NINH	5.00	4.75	6.50	1.00
269	45931	TRẦN ĐÌNH	VĂN	9/3	NAM	20/04/2001	BẮC NINH	4.25	3.00	3.75	0.50
270	45932	HUỖNH THỊ TƯỜNG	VI	9/4	NỮ	30/04/2001	BÌNH ĐỊNH	4.50	2.00	5.25	1.50
271	45938	LÊ TUẤN	VŨ	9/4	NAM	02/05/2000	TP.HCM	7.25	5.00	5.50	1.50
272	45939	NÔNG PHI	VŨ	9/3	NAM	02/06/2001	TPHCM	5.00	6.75	4.75	2.50
273	45941	NGUYỄN QUỐC	VƯƠNG	9/8	NAM	24/11/2001	TRÀ VINH	3.75	2.75	3.50	1.50
274	45948	NGUYỄN NGỌC LAN	VY	9/1	NỮ	30/04/2001	TP.HCM	6.00	7.25	7.75	1.50
275	45949	NGUYỄN QUANG	VY	9/1	NAM	07/01/2001	BÌNH PHƯỚC	7.75	8.00	8.75	1.00
276	45951	NGUYỄN THỊ TRÀ	VY	9/8	NỮ	06/11/2001	TPHCM	5.75	3.50	6.25	1.50
277	45952	NGUYỄN TƯỜNG	VY	9/8	NỮ	29/10/2001	ĐỒNG NAI	6.50	6.75	5.75	1.50
278	45959	NGUYỄN THỊ DIỄM	XUÂN	9/7	NỮ	15/10/2001	TPHCM	7.25	4.25	7.25	1.50
279	45960	NGUYỄN THỊ KIM	XUÂN	9/3	NỮ	10/02/2001	BÌNH ĐỊNH	6.75	4.75	6.50	1.50
280	45968	NGUYỄN THỊ THU	YẾN	9/4	NỮ	09/12/2001	TP.HCM	7.75	6.75	4.75	1.50
281	45970	VŨ THỊ	YẾN	9/7	NỮ	15/09/2001	THANH HÓA	6.75	2.75	7.25	1.50

TỔNG CỘNG CỎ 281 THÍ SINH

BẢNG KẾT QUẢ

TRƯỜNG: THCS VINH LỘC A

Số TT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	Lớp	PHÁI	NGÀY SINH	NƠI SINH	ĐIỂM CÁC BÀI THI			ĐIỂM CỘNG	TỔNG ĐIỂM
							VĂN	N. NGỮ	TOÁN		